

Hà Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2017

Số: 07/HDLN-LĐTBXH-TC-YT-GDĐT-BHXH

### HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

#### Về việc tổ chức thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ:

- Luật Bảo hiểm Y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014;
- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế;
- Thông tư 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - TBXH, hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4, điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mức hỗ trợ đóng BHYT đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Sở Lao động - TBXH, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục - Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang hướng dẫn triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế cho các đối tượng người có công, cựu chiến binh; trẻ em dưới 6 tuổi; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân của người có công với cách mạng; người phục vụ người có công với cách mạng; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NGÂN SÁCH ĐÓNG VÀ HỖ TRỢ ĐÓNG BHYT

#### A. Đối tượng được ngân sách Trung ương đóng BHYT.

1. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (Lão thành cách mạng);



- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Cán bộ Tiền khởi nghĩa);
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (người đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Chiến thắng);
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

2. Thanh niên xung phong theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ BHYT và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

3. Thân nhân của người có công với cách mạng (*chỉ thực hiện đối với đối tượng không thuộc Hộ nghèo đang sinh sống ở các xã khu vực I; người dân tộc Kinh không thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại các xã khu vực II – không thực hiện đối với đối tượng đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II; xã khu vực III và các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP*), bao gồm:

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng (vợ không tái giá hoặc chồng không lấy vợ khác), con từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Con liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ;
- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

4. Người phục vụ người có công với cách mạng (*chỉ thực hiện đối với đối tượng không thuộc Hộ nghèo đang sinh sống ở các xã khu vực I; người dân tộc Kinh không thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại các xã khu vực II – không thực hiện đối với đối tượng đang sinh sống ở thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II; xã khu vực III và các xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP*), bao gồm:

- Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình;



- Người phục vụ thương binh, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên sống ở gia đình;

- Người phục vụ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên sống ở gia đình.

## **B. Đối tượng được ngân sách tỉnh đóng BHYT.**

### **1. Nhóm Cựu chiến binh bao gồm:**

- Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh (*gọi tắt là đối tượng 150*);

- Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg (*gọi chung là đối tượng 290*);

- Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương (*gọi tắt là đối tượng 53*);

- Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg (*gọi chung là đối tượng 142*);

- Người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (*gọi tắt là đối tượng 62*);

- Thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (*gọi tắt là đối tượng 40*).



- Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (gọi tắt là đối tượng 49).

**Lưu ý:** Căn cứ để xác nhận đối tượng thuộc nhóm Cựu chiến binh là đối tượng đã có Quyết định hưởng trợ cấp một lần hoặc Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trẻ em dưới 6 tuổi (*Đối với trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh ở các nhóm đối tượng khác nhau, thống nhất thực hiện đóng BHYT theo đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi*).

3. Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; (*không thực hiện đối với đối tượng Người nhận chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; Người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi; Người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; Người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; Người đơn thân thuộc hộ nghèo đang nuôi con nhỏ*)

Đối tượng người từ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng (*gọi tắt là người cô đơn không nơi nương tựa*), người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp tuất BHXH hoặc các trợ cấp khác chưa được mua thẻ BHYT thì được mua thẻ BHYT theo diện đối tượng BHXH theo hướng dẫn này.

#### 4. Người thuộc hộ nghèo

Bao gồm các đối tượng thuộc hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập (nhóm N1) và những hộ nghèo do thiếu hụt các dịch vụ cơ bản (nhóm N2) nhưng thiếu hụt về tiêu chí Bảo hiểm y tế (tiêu chí số 4) trong danh sách hộ nghèo đã được phê duyệt hằng năm.

Chuẩn hộ nghèo được áp dụng theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Trường hợp chuẩn hộ nghèo thay đổi, sẽ thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

5. Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn là các xã khu vực II và khu vực III thực hiện theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.



Trường hợp danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thay đổi, sẽ thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

**6. Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.**

Bao gồm người dân tộc Kinh đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh bao gồm các thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II; các xã khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 (*hiện nay tỉnh Hà Giang có 134 xã đặc biệt khó khăn khu vực III và 159 thôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã khu vực II; Riêng xã Mậu Duệ - huyện Yên Minh; xã Nà Chì, Khuôn Lùng - huyện Xín Mần; xã Thông Nguyên - huyện Hoàng Su Phì là xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, vẫn được áp dụng theo cơ chế xã đặc biệt khó khăn*).

Trường hợp danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thay đổi, sẽ thực hiện theo quy định mới của Trung ương.

**C. Đối tượng được Ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng BHYT.**

**1. Đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mệnh giá thẻ BHYT bao gồm:**

**1.1. Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo;**

Bao gồm các đối tượng thuộc hộ nghèo do thiếu hụt các dịch vụ cơ bản (nhóm N2) nhưng không thiếu hụt về tiêu chí Bảo hiểm Y tế (*đồng thời không thuộc các đối tượng tại điểm 5 và điểm 6 mục B nêu trên*) và các đối tượng thuộc hộ cận nghèo theo danh sách đã được phê duyệt hằng năm.

**1.2. Học sinh, sinh viên;**

**1.3. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.**

Chuẩn hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được áp dụng theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Trường hợp chuẩn hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thay đổi, sẽ thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

**2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% trên số tiền phải đóng của Nhóm hộ gia đình tham gia BHYT theo hộ gia đình.**

**II. ĐỐI TƯỢNG KHÔNG THUỘC DIỆN NGÂN SÁCH ĐÓNG VÀ HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ THEO HƯỚNG DẪN NÀY.**

**A. Không thuộc diện ngân sách địa phương đóng BHYT.**

**1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên; người quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; cán**

bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là người lao động) làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân;
- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác;
- Đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập;
- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư;
- Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Là những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn không thuộc các đối tượng nêu tại mục A, mục B và mục C phần I hướng dẫn này hoặc các đối tượng thuộc nhóm do tổ chức BHXH đóng BHYT thì đóng BHYT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 13 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

4. Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày; người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

5. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng;

6. Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp;

7. Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc;

8. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội đang tại ngũ; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội, công an;



9. Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước;

10. Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước;

11. Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

### **B. Không thuộc diện ngân sách địa phương hỗ trợ đóng BHYT.**

1. Bao gồm các đối tượng quy định tại mục A phần II hướng dẫn này;

2. Thân nhân của các đối tượng Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội đang tại ngũ; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viên công an nhân dân, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; học viên cơ yếu được hưởng chế độ, chính sách theo chế độ, chính sách đối với học viên ở các trường quân đội, công an (trừ con đẻ, con nuôi dưới 6 tuổi);

3. Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật;

4. Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.

### **III. THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ BHYT**

1. Đối tượng Người có công, cựu chiến binh, bảo trợ xã hội, thân nhân người có công, người phục vụ người có công: Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT theo quy định, kể từ ngày đóng BHYT.

2. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi được mua và cấp 01 lần thẻ bảo hiểm y tế từ ngày sinh đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi. Trường hợp trẻ đủ 72 tháng tuổi nếu chưa đến kỳ nhập học thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến ngày 30 tháng 9 của năm đó.

3. Đối với đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01/01 của năm phê duyệt. Trường hợp, cơ quan Bảo hiểm xã hội nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày Quyết định phê duyệt có hiệu lực.

4. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; đối tượng tham gia BHYT theo nhóm hộ gia đình: nếu tham gia BHYT liên tục, thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày đóng tiền BHYT; trường hợp tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày người tham gia đóng tiền BHYT.

5. Đối tượng Học sinh, sinh viên thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01/01; đối với học sinh vào lớp một thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01/10



hoặc ngày hết hạn của thẻ BHYT được cấp lần trước; đối với sinh viên năm thứ nhất thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày nhập học hoặc ngày hết hạn của thẻ BHYT được cấp lần trước; đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01/01.

#### **IV. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH**

##### **A. Tổ chức rà soát đối tượng thuộc NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT.**

###### **1. Cơ quan BHXH.**

Hàng năm trước ngày 30/10, Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố chuyển danh sách điện tử đối tượng do người lao động, đơn vị quản lý người lao động, tổ chức bảo hiểm xã hội đóng BHYT quy định tại Điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 mục A phần II hướng dẫn này, danh sách điện tử đối tượng thân nhân lực lượng Công an nhân dân và toàn bộ danh sách điện tử thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng Người có công, cựu chiến binh, bảo trợ xã hội, thân nhân người có công, người phục vụ người có công còn giá trị sử dụng sắp xếp theo địa chỉ thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, thị trấn, gửi cho UBND các xã, phường, thị trấn theo dõi, đối chiếu, tránh trùng lặp.

###### **2. Phòng Lao động - TBXH.**

Hàng năm trước ngày 30/10 lập danh sách điện tử các đối tượng người có công với cách mạng quy định tại Điểm 1, Thanh niên xung phong theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg quy định tại Điểm 2, đối tượng thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Điểm 3, người phục vụ người có công với cách mạng quy định tại Điểm 4 mục A phần I; đối tượng cựu chiến binh (*đối tượng 150, đối tượng 290, đối tượng 53, đối tượng 142, đối tượng 62, đối tượng 40, đối tượng 49*) quy định tại Điểm 1, người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng quy định tại Điểm 3 mục B phần I hướng dẫn này sắp xếp theo địa chỉ thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, thị trấn, gửi cho UBND các xã, phường, thị trấn để rà soát, lập danh sách mua thẻ BHYT.

###### **3. UBND xã, phường, thị trấn.**

- Hàng năm, bắt đầu từ ngày 01/11, kết hợp với việc tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, UBND cấp xã giao cho tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo cấp xã do cán bộ Lao động - TBXH xã làm tổ trưởng, căn cứ vào kết quả điều tra và danh sách điện tử do Bảo hiểm xã hội huyện và Phòng Lao động - TBXH cung cấp để tiến hành rà soát và lập danh sách đối tượng được hỗ trợ đóng BHYT.

- Tổng hợp danh sách theo thứ tự đối tượng nêu tại mục 5 dưới đây theo biểu mẫu gửi lại thôn, tổ dân phố hợp để thông qua danh sách tham gia BHYT và sửa đổi thông tin lần cuối trước khi báo cáo Hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức xét duyệt.

**4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo từ cấp tiểu học trở lên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh** (*chỉ thực hiện đối với học sinh, sinh viên không thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú ở các xã thuộc khu vực I; học sinh, sinh viên là người Kinh không thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú ở các xã khu vực II - không thực hiện*



*đối với học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II; xã khu vực III; xã thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP; đối tượng bảo trợ xã hội; thân nhân của người có công với cách mạng; thân nhân của Công an, Quân đội).*

Vào đầu năm học hoặc khóa học nhà trường có trách nhiệm lập danh sách học sinh lớp 1 và sinh viên năm thứ nhất; vào tháng 12 hàng năm nhà trường lập danh sách học sinh từ lớp 2 đến lớp 12 và sinh viên đang theo học tại nhà trường (*theo mẫu số 01 đính kèm*) mà không thuộc các đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách đóng BHYT theo hướng dẫn này gửi cơ quan BHXH cấp huyện đề nghị cấp thẻ BHYT (*Giáo viên chủ nhiệm thông báo đến phụ huynh học sinh hoặc học sinh, sinh viên phô tô thẻ BHYT của học sinh, sinh viên đang còn thời hạn sử dụng hoặc đối chiếu với hộ khẩu thường trú, dân tộc... của học sinh để xác định học sinh, sinh viên đã được cấp thẻ BHYT*).

Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách học sinh, sinh viên theo địa chỉ nơi học sinh, sinh viên đăng ký hộ khẩu thường trú gửi UBND cấp xã nơi học sinh, sinh viên đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xác nhận đối tượng học sinh, sinh viên thuộc diện nhà trường đề nghị cấp thẻ BHYT không thuộc các đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách đóng BHYT.

#### **5. Một số điểm cần lưu ý khi lập và phê duyệt danh sách.**

Mỗi người chỉ được cấp một thẻ BHYT, trường hợp nếu một người đồng thời thuộc 2 đối tượng tham gia BHYT khác nhau trở lên trong nhóm đối tượng nêu ở phần I, thì chỉ lập danh sách mua thẻ BHYT theo một nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có công với cách mạng, Cựu chiến binh;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng;
- Người thuộc hộ nghèo;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;
- Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Thân nhân của người có công với cách mạng;
- Người phục vụ người có công với cách mạng;
- Đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Học sinh, sinh viên
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

**Ví dụ 1:** Đối tượng là trẻ em dưới 6 tuổi thì tổng hợp vào đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi không tổng hợp vào các đối tượng khác; đối tượng vừa là Người có công vừa là



người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo nhóm đối tượng Người có công; đối tượng là Cựu chiến binh vừa là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo nhóm đối tượng Cựu chiến binh; đối tượng Bảo trợ xã hội vừa là người nghèo hoặc người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội; đối tượng vừa là người nghèo vừa là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo nhóm đối tượng người nghèo.

Đối với đối tượng Thân nhân của người có công với cách mạng, Người phục vụ người có công với cách mạng do Phòng Lao động - TBXH cung cấp, nếu là người thuộc hộ nghèo hoặc người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người dân tộc Kinh đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì phải lập danh sách mua thẻ theo diện Người thuộc hộ nghèo hoặc Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện KT - XH khó khăn và đặc biệt khó khăn; Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối tượng thuộc hộ nghèo chỉ lập danh sách những hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập (hộ nghèo thuộc nhóm N1) và hộ nghèo thuộc nhóm N2 nếu trong danh sách hộ nghèo được phê duyệt hộ thiếu hụt về Bảo hiểm y tế (tiêu chí số 4). Các đối tượng thuộc hộ nghèo nhóm N2 còn lại nếu thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo diện Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện KT - XH khó khăn và đặc biệt khó khăn; nếu là người Kinh sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì lập danh sách theo diện Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nếu không thuộc 2 loại đối tượng trên thì lập cùng với danh sách đối tượng cận nghèo.

Đối tượng học sinh, sinh viên vừa là đối tượng bảo trợ xã hội hoặc người nghèo; người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân của người có công với cách mạng, thì lập danh sách theo diện Bảo trợ xã hội hoặc người nghèo; người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân của người có công với cách mạng... *(không lập theo danh sách của các đối tượng học sinh, sinh viên nêu tại mục 4 nêu trên)*.

Đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình không lập danh sách đối tượng là học sinh, sinh viên.

## **B. Lập danh sách và xét duyệt danh sách đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT.**

### **1. Thành lập Hội đồng xét duyệt.**

#### **a) Đối với UBND cấp xã.**

UBND cấp xã ra Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt danh sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT từ ngân sách gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Đại diện Thường trực UBND cấp xã;



+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Cán bộ theo dõi công tác Lao động - TBXH cấp xã hoặc cán bộ văn phòng UBND xã.

+ Thành viên: Cán bộ tư pháp - hộ tịch, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng quân sự xã, cán bộ Lao động - TBXH (*nếu không là Phó Chủ tịch Hội đồng*), Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố (*duyet thôn, tổ nào thì thành phần của thôn, tổ đó dự*).

Trong quyết định phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng xét duyệt cấp xã. Chỉ thay đổi thành viên hội đồng khi có sự thay đổi về tổ chức nhân sự hoặc vắng mặt phải có văn bản ủy quyền.

### **b) Đối với cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.**

Hiệu trưởng/Giám đốc Trung tâm thành lập hội đồng xét duyệt do Hiệu trưởng/Giám đốc hoặc Phó hiệu trưởng/Phó giám đốc làm chủ tịch Hội đồng, thành viên là Chủ tịch công đoàn trường, Bí thư đoàn trường (hoặc Tổng phụ trách đội), đại diện giáo viên chủ nhiệm các lớp.

## **2. Tổ chức xét duyệt danh sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT.**

2.1. Tiến hành xét duyệt từng nhóm đối tượng trên danh sách của từng thôn do cán bộ rà soát tổng hợp, báo cáo.

Trước khi xét duyệt cần đối chiếu danh sách của cán bộ đã lập với danh sách đã được cấp thẻ BHYT do cơ quan BHXH và danh sách do phòng Lao động - TBXH cung cấp, đặc biệt là các đối tượng vẫn còn thời hạn sử dụng thẻ BHYT để tránh đề nghị cấp trùng thẻ.

- Đối tượng người có công với cách mạng;
- Đối tượng Cựu chiến binh;
- Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng;
- Đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo;
- Đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;
- Đối tượng người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Thân nhân của người có công với cách mạng;
- Người phục vụ người có công với cách mạng;

*(đối tượng người có công, cựu chiến binh, trẻ em dưới 6 tuổi, bảo trợ xã hội, thân nhân người có công, người phục vụ người có công chỉ xét duyệt với những đối tượng tại thời điểm rà soát chưa được cấp thẻ BHYT hoặc thẻ đã hết thời hạn sử dụng, hoặc thay đổi nhóm đối tượng)*

- Đối tượng cận nghèo;



- Các đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình chỉ được xét duyệt sau khi đã có kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của UBND cấp xã.

- Đối với những trường hợp phát sinh trong năm, các xã, phường, thị trấn làm thủ tục bổ sung hoặc cắt giảm đảm bảo kịp thời theo quy định (*thực hiện theo hướng dẫn này tại điểm 1, mục V*).

- Trường hợp nhận được danh sách đề nghị xác nhận của cơ sở giáo dục đào tạo đối với đối tượng học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại địa phương mình, không thuộc đối tượng của UBND cấp xã lập danh sách đóng BHYT, trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị xác của cơ sở giáo dục đào tạo, UBND xã phải có trách nhiệm đối chiếu và xác nhận gửi lại cơ sở giáo dục đào tạo.

\* Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Xét duyệt danh sách các đối tượng học sinh, sinh viên do giáo viên chủ nhiệm lập không thuộc các đối tượng đã được UBND cấp xã lập danh sách cấp thẻ BHYT như đã nêu ở trên.

## 2.2. Lập danh sách, tổng hợp đề nghị đóng và hỗ trợ đóng BHYT.

- Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt cấp xã, UBND cấp xã chỉ đạo tổ giúp việc cấp xã tổng hợp, giao một cán bộ xã theo dõi việc lập danh sách đề nghị đóng bảo hiểm y tế (*theo mẫu số 01 đính kèm*) cho từng loại đối tượng, cụ thể:

- *Diện người có công với cách mạng*: Lập danh sách đề nghị theo từng loại như sau:

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (*mã đối tượng cấp thẻ: CC*);

+ Người có công với cách mạng theo quy định pháp luật về người có công với cách mạng (*mã đối tượng cấp thẻ: CK*);

- *Diện Cựu chiến binh*: lập danh sách đề nghị theo từng loại như sau:

+ Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975; thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (*mã đối tượng cấp thẻ: KC*);

+ Cựu chiến binh theo quy định pháp luật về cựu chiến binh (*mã đối tượng cấp thẻ: CB*);

- *Diện thân nhân người có công*: Lập danh sách theo từng loại như sau:

+ Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ (*mã đối tượng cấp thẻ: TS*);

+ Thân nhân của người có công với cách mạng: các đối tượng còn lại theo Điểm 3 mục A phần I hướng dẫn này (*mã đối tượng cấp thẻ: TC*);

- Các đối tượng khác gồm: Trẻ em dưới 6 tuổi, bảo trợ xã hội, người hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, người sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ cận nghèo, người phục vụ người có công với cách mạng, đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Lập danh sách riêng từng loại theo quy định.

- Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường/Giám đốc Trung tâm giao cho một cán bộ của trường lập danh sách đề nghị cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên thuộc nhà trường quản lý.

**Lưu ý:** Danh sách mua thẻ bảo hiểm y tế được tiến hành lập vào máy tính (*thống nhất dùng phông chữ chuẩn Times New Roman*)

2.3. Trên cơ sở danh sách đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế do Hội đồng xét duyệt. UBND xã, phường, thị trấn, hiệu trưởng nhà trường/giám đốc trung tâm ra quyết định phê duyệt danh sách, tổng hợp số liệu.

2.4. Trách nhiệm của Hội đồng xét duyệt mua thẻ BHYT.

Nếu đề trùng, đề sót hoặc sai đối tượng, thì các thành viên trong tổ xét duyệt phải bồi thường quyền lợi của đối tượng phát sinh (*chi phí khám chữa bệnh*) hoặc bồi thường mệnh giá thẻ BHYT đã mua theo tỷ lệ: Chủ tịch Hội đồng bồi thường 20%, phần còn lại 80% được chia đều cho các thành viên và các đối tượng liên quan.

### **3. Việc đóng và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng.**

#### **3.1. Chuyển kinh phí đóng BHYT.**

a) *Đối với đối tượng người có công, Thanh niên xung phong theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg, thân nhân của người có công với cách mạng, người phục vụ người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội (đối tượng quy định tại mục A phần I và đối tượng tại điểm 3 mục B phần I):*

- Căn cứ vào quyết định phê duyệt đối tượng, UBND các xã, phường, thị trấn lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT gửi cơ quan BHXH bằng giao dịch điện tử, đồng thời chuyển Phòng Lao động - TBXH theo dõi, quản lý.

- Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố tiến hành in thẻ BHYT và chuyển giao cho UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định .



- Hằng quý, tổ chức Bảo hiểm xã hội tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền đóng BHYT gửi Phòng Lao động - TBXH để tiến hành đối chiếu và chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội.

*b) Đối với đối tượng Cựu chiến binh, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ cận nghèo, đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:*

- Căn cứ vào quyết định phê duyệt, UBND các xã, phường, thị trấn lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT gửi cơ quan BHXH cấp huyện bằng giao dịch điện tử, đồng thời chuyển Phòng Lao động - TBXH theo dõi, quản lý.

- Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố tiến hành in thẻ BHYT và chuyển giao cho UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định.

- Hằng quý, tổ chức Bảo hiểm xã hội tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền đóng và hỗ trợ đóng BHYT gửi Sở Tài chính và Sở Lao động - TBXH để phối hợp thẩm định và chuyển kinh phí cho cơ quan BHXH.

*c) Đối tượng học sinh, sinh viên:* Nhà trường phê duyệt đối tượng và lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT gửi cơ quan BHXH cấp huyện. Hằng quý, tổ chức Bảo hiểm xã hội tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền hỗ trợ đóng BHYT gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

*d) Đối tượng tham gia BHYT theo nhóm hộ gia đình:* UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho các hộ gia đình (*không thuộc nhóm đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng 100% mệnh giá thẻ BHYT*) đến các điểm đại lý thu của UBND cấp xã hoặc của Bưu điện đăng ký tham gia BHYT theo hộ gia đình.

### **3.2. Thời hạn hoàn thành việc phê duyệt, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT.**

Việc phê duyệt và lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT gửi cơ quan BHXH phải thực hiện trước ngày 30/11 hằng năm để tiến hành cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn trước ngày 01/01.

Lưu ý: Để đảm bảo việc quản lý và theo dõi cấp phát thẻ BHYT được kịp thời và chặt chẽ, UBND huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị phụ trách xã, Phường Lao động - TBXH theo dõi và giám sát UBND xã, phường, thị trấn tổ chức cấp phát thẻ BHYT tới tay các đối tượng (*có biên bản và danh sách theo dõi cấp phát thẻ BHYT có ký nhận của chủ hộ*). Thẻ BHYT phải được chuyển tới tay các đối tượng trước ngày thẻ BHYT có giá trị sử dụng. Khi cấp phát thẻ, UBND các xã, phường, thị trấn phải yêu cầu người nhận thẻ BHYT kiểm tra lại ngay tất cả các thông tin ghi trên thẻ của từng thành viên trong hộ để kịp thời phát hiện sai sót và làm các thủ tục đổi cấp lại thẻ BHYT. Nghiêm cấm việc cấp phát thẻ BHYT qua trường thôn để giữ lại tập trung, khi nào cần sử dụng mới cấp tới tay đối tượng.



## **V. CẤP THẺ BHYT BỔ SUNG, SỬA ĐỔI THẺ BHYT**

### **1. Đối với UBND cấp xã.**

#### ***1.1. Cấp thẻ BHYT phát sinh tăng, giảm trong năm.***

Hàng tháng, nếu trên địa bàn có phát sinh tăng như đối tượng trẻ em mới sinh ra, đối tượng mới phát sinh đủ điều kiện ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT, hoặc giảm do đối tượng bị chết, di khỏi địa bàn, đã có thẻ BHYT được mua từ các nguồn khác... thì Chủ hộ gia đình (*hoặc người giám hộ*) có trách nhiệm thông báo cho Trưởng thôn biết, Trưởng thôn có trách nhiệm kịp thời báo cáo lên UBND xã. Trường hợp các đối tượng người có công, cựu chiến binh, đối tượng bảo trợ xã hội, thân nhân của người có công phát sinh tăng giảm, Phòng Lao động - TBXH thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo cán bộ Lao động - TBXH xã hoặc cán bộ được giao theo dõi về BHYT của xã tiến hành lập danh sách, đề nghị Hội đồng xét duyệt của cấp xã tổ chức thẩm định. UBND cấp xã phê duyệt danh sách đối tượng phát sinh, đề nghị kèm theo danh sách gửi cơ quan BHXH cấp huyện để cấp cho đối tượng tăng, quyết định cắt giảm đối với đối tượng không còn hưởng bảo hiểm y tế (*danh sách đề nghị tăng, giảm đối tượng đồng gửi Phòng Lao động - TBXH theo dõi*).

Khi trẻ em đủ 72 tháng tuổi trong thời gian từ ngày 01/10 đến 31/12 hàng năm, gia đình hoặc Trưởng thôn cần báo cáo UBND xã kịp làm thủ tục cấp thẻ BHYT mới nếu đủ điều kiện theo hướng dẫn này. Trường hợp trẻ em đủ 72 tháng tuổi từ ngày 01/01 đến 30/9 thì thẻ BHYT vẫn có giá trị sử dụng đến ngày 30/9 của năm đó.

Trẻ em mới sinh, chậm nhất trong vòng 1 tháng, trưởng thôn có trách nhiệm yêu cầu gia đình đến đăng ký khai sinh tại UBND xã và đề nghị UBND xã làm thủ tục cấp thẻ BHYT cho trẻ. UBND cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền và làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ đồng thời làm thủ tục cấp thẻ BHYT cho trẻ. Các cơ sở khám chữa bệnh yêu cầu gia đình của trẻ em dưới 6 tuổi chưa có thẻ BHYT đến UBND cấp xã làm thủ tục cấp thẻ BHYT. Cơ quan BHXH thông báo cho UBND cấp xã về các trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi đi khám chữa bệnh không có thẻ BHYT.

Trường hợp trẻ em sinh ra do cha mẹ chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, UBND cấp xã có trách nhiệm yêu cầu mẹ của trẻ đến UBND cấp xã nơi có hộ khẩu thường trú làm giấy khai sinh và làm thủ tục cấp thẻ BHYT cho trẻ.

#### ***1.2. Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế, đổi thẻ bảo hiểm y tế.***

Trường hợp đối tượng bị mất thẻ BHYT; rách, nát hoặc hỏng; sai sót thông tin ghi trong thẻ, chủ hộ báo cho trưởng thôn báo cáo UBND xã để làm thủ tục cấp lại thẻ, đổi thẻ theo quy định và chuyển cho Bảo hiểm xã hội huyện. Trong thời gian chờ cấp lại thẻ, người tham gia bảo hiểm y tế vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế.

Việc cấp lại thẻ bảo hiểm y tế, đổi thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.



## **2. Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.**

Trường hợp có phát sinh tăng giảm, cấp lại thẻ, đổi lại thẻ cho đối tượng học sinh, sinh viên thực hiện tương tự như đối với UBND cấp xã.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN.**

#### **A. Chi hỗ trợ để thực hiện lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế.**

##### **1. Nội dung và mức chi cho việc thẩm định phê duyệt đối tượng.**

###### **a) Đối với UBND cấp xã:**

- Chi hỗ trợ cán bộ lập danh sách tham gia BHYT;
- Chi văn phòng phẩm, in ấn danh sách BHYT;
- Chi cho Hội đồng xét duyệt danh sách tham gia BHYT:
  - + Chủ tịch hội đồng: 150.000 đồng/ngày/người;
  - + Phó chủ tịch hội đồng: 120.000 đồng/ngày/người;
  - + Thành viên hội đồng: 90.000 đồng/ngày /người.

###### **b) Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề:**

- Chi hỗ trợ cán bộ lập danh sách tham gia BHYT;
- Chi văn phòng phẩm, in ấn danh sách BHYT;
- Chi cho Hội đồng xét duyệt danh sách tham gia BHYT.
- Mức chi: Do nhà trường tự quyết định trong nguồn kinh phí được NSNN cấp trong dự toán hàng năm (*tính theo số học sinh được phê duyệt và đề nghị cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT với định mức hỗ trợ 5.000 đồng/học sinh, gồm số học sinh tăng, giảm trong năm*).

### **2. Nguồn kinh phí.**

#### **a) Đối với UBND xã:**

- Chi hỗ trợ cán bộ lập danh sách tham gia BHYT: Kinh phí hỗ trợ từ cơ quan BHXH cấp. Số kinh phí được hỗ trợ căn cứ vào số người trong danh sách sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và mức chi do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo hàng năm.

- Chi văn phòng phẩm, chi cho Hội đồng xét duyệt danh sách tham gia BHYT từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của UBND cấp xã.

b) Đối với cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Sử dụng trong dự toán đầu năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

### **3. Lập dự toán.**

- Cùng với thời gian lập dự toán ngân sách cấp xã, hàng năm UBND cấp xã lập dự toán kinh phí chi xét duyệt đối tượng NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình UBND cấp huyện cân đối trong nguồn ngân sách huyện được tỉnh giao hàng năm theo định mức phân bổ để giao dự toán chi xét duyệt đối tượng NSNN đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho UBND cấp xã (cùng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm).

### **B. Kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.**

1. Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng tại mục B, C phần I hướng dẫn này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và từ nguồn 20% số kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết trong năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 35 sửa đổi, bổ sung của Luật Bảo hiểm y tế (nếu có).

2. Vào tháng đầu của mỗi quý, cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã cấp, số thẻ BHYT tăng, giảm theo từng loại đối tượng, thời điểm tăng, giảm và kinh phí gửi Sở Tài chính và Sở Lao động - TBXH để tạm cấp kinh phí cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Căn cứ số quyết toán kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng hàng quý và năm, Sở Tài chính thực hiện chuyển tiếp số kinh phí còn thiếu cho Bảo hiểm xã hội tỉnh, hoặc thu hồi nộp trả ngân sách tỉnh nếu số quyết toán chi nhỏ hơn số kinh phí đã tạm cấp.

3. Mức đóng và hỗ trợ đóng BHYT theo hướng dẫn này được thực hiện theo quy định của Chính phủ tại từng thời điểm.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **A. Trách nhiệm của các ngành, các cấp.**

#### **1. UBND các xã, phường, thị trấn.**

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; hướng dẫn các hộ gia đình tham gia BHYT theo hộ gia đình để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Xác định và quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng BHYT theo quy định. Lưu trữ và bổ sung danh sách các đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn quản lý; Kịp thời làm thủ tục bổ sung, cắt giảm đối tượng mua thẻ BHYT theo hướng dẫn trên.

- Tổ chức xét duyệt, phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT đúng đối tượng, kịp thời có văn bản đề nghị BHXH cấp huyện cấp thẻ, tổ chức cấp phát thẻ đến tay đối tượng kịp thời.

- Theo dõi chặt chẽ việc tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT, kịp thời làm thủ tục cắt giảm, cấp mới cho các đối tượng trên địa bàn quản lý để tránh gây lãng phí ngân sách nhà nước và thiệt thòi cho đối tượng.

- Xử lý trách nhiệm cá nhân nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng, cắt giảm không kịp thời, phải bồi thường quyền lợi của đối tượng phát sinh (chi phí khám chữa bệnh) hoặc bồi thường mệnh giá thẻ BHYT đã mua từ ngân sách nhà nước.



- Rà soát và xác nhận danh sách đối tượng học sinh, sinh viên có cha hoặc mẹ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương mình quản lý do nhà trường gửi đến **không thuộc đối tượng** đã được UBND cấp xã lập danh sách mua BHYT, gửi lại cho nhà trường. Trường hợp phát hiện học sinh, sinh viên đã thuộc UBND cấp xã lập danh sách mua thẻ BHYT theo hướng dẫn này kịp thời thông báo lại cho nhà trường nơi học sinh, sinh viên theo học để tránh cấp trùng thẻ BHYT.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo tình hình mua thẻ BHYT cho từng nhóm đối tượng định kỳ với UBND cấp huyện thông qua Phòng Lao động - TBXH.

## **2. Phòng Lao động - TBXH huyện, thành phố.**

- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối tượng được cấp thẻ BHYT do ngành Lao động - TBXH được giao quản lý trên địa bàn theo quy định. Hướng dẫn, hỗ trợ các xã, thị trấn quản lý đối tượng bảo trợ xã hội, người có công theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đặc biệt là quản lý danh sách người có công hiện không hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng như nhóm đối tượng tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân, huy chương, cựu chiến binh, người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc... đảm bảo quyền lợi bảo hiểm y tế cho đối tượng.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội, UBND cấp xã kịp thời cắt giảm BHYT của các đối tượng Bảo trợ xã hội, người có công... khi không còn đủ điều kiện được hưởng hoặc chết; xác nhận, quản lý đối tượng và kinh phí tham gia BHYT của đối tượng thuộc Phòng Lao động - TBXH quản lý tại địa phương.

## **3. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.**

- Tổ chức lập danh sách đối tượng học sinh, sinh viên thuộc nhà trường quản lý được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT theo đúng quy định tại hướng dẫn này; cấp phát thẻ BHYT kịp thời đến tay học sinh, sinh viên.

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng, phải bồi thường quyền lợi của đối tượng phát sinh (*chi phí khám chữa bệnh*) hoặc bồi thường mệnh giá thẻ BHYT đã mua từ ngân sách nhà nước.

## **4. UBND các huyện, thành phố.**

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế;

- Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát và lập danh sách mua thẻ BHYT theo quy định; Xử lý trách nhiệm cá nhân đối với Hội đồng xét duyệt nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - TBXH phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành Lao động - TBXH quản lý theo quy định. Thực hiện báo cáo kết quả mua thẻ BHYT vào ngày 25 cuối tháng cho Sở Lao động - TBXH theo dõi tổng hợp.



- Chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo theo dõi, kiểm tra, giám sát việc mua thẻ BHYT cho các đối tượng học sinh tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Phòng quản lý; thực hiện báo cáo định kỳ về Sở Giáo dục Đào tạo theo dõi tổng hợp.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập dự toán và phân bổ kinh phí chi cho Hội đồng xét duyệt đối tượng tham gia BHYT; tham mưu bố trí kinh phí cho các đơn vị cấp xã và cấp huyện được giao trách nhiệm thực hiện công tác BHYT để có nguồn kinh phí tổ chức thanh kiểm tra, giám sát thường xuyên, đảm bảo thực hiện công tác BHYT đạt hiệu quả.

## **5. Bảo hiểm xã hội tỉnh.**

- Chỉ đạo BHXH cấp huyện hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện thủ tục đề nghị cấp thẻ BHYT bằng giao dịch điện tử, in và cấp thẻ BHYT cho UBND cấp xã để cấp phát cho đối tượng kịp thời; Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở dạy nghề trong tỉnh lập danh sách mua thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên; Hướng dẫn nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho đối tượng. Phối hợp với Phòng Lao động - TBXH các huyện thành phố định kỳ đối chiếu danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT từ nguồn ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội để chuyển tiền theo quy định. Tổng hợp đối chiếu phần ngân sách tỉnh đóng và hỗ trợ đóng BHYT gửi Sở Tài chính chuyển tiền theo quy định.

- Phối hợp thực hiện kiểm tra liên ngành việc triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp chấn chỉnh hoặc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Cấp kinh phí, hướng dẫn sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ cấp xã lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo quy định.

- Hàng quý và hết năm, lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng gửi Sở Tài chính.

- Cơ quan BHXH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 06 tuổi, khi phát hiện đối tượng là trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ, tổng hợp danh sách đề nghị UBND cấp xã và cơ quan chức năng để làm thủ tục mua thẻ BHYT cho trẻ em kịp thời. Thông báo cho UBND cấp xã danh sách trẻ em dưới 6 tuổi hết thời hạn sử dụng thẻ BHYT theo quy định để xem xét bổ sung mua thẻ BHYT theo đúng loại đối tượng; cung cấp bổ sung danh sách nhóm đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế theo các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn các xã, tạo điều kiện để các xã đối chiếu khi xét duyệt danh sách với dân số. Phối hợp với cấp xã phát hiện những thẻ trùng, thẻ sai đối tượng để kịp thời cắt giảm hoặc sửa đổi.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách về BHYT đến người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về quyền lợi và trách nhiệm của các hộ dân tham gia BHYT theo hộ gia đình. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Lao động - TBXH cấp xã về nghiệp vụ cấp thẻ và quản lý thẻ BHYT bằng phần mềm quản lý và giao dịch điện tử...



## **6. Sở Y tế.**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội phổ biến, chỉ đạo cơ sở y tế tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT tại địa phương theo quy định tại Luật BHYT, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHYT.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chế độ bảo hiểm y tế; Thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm y tế. Theo dõi, đánh giá, tổng kết các hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

## **7. Sở Giáo dục - Đào tạo.**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc, phòng Giáo dục & ĐT các huyện, thành phố thực hiện triển khai công tác BHYT, chú trọng việc lập danh sách học sinh, sinh viên được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT kịp thời đúng quy định.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm tham gia bảo hiểm y tế của các đối tượng do ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT. Xử lý và kiến nghị xử lý trách nhiệm người đứng đầu nhà trường nếu để trùng, để sót hoặc sai đối tượng do lập danh sách học sinh, sinh viên được ngân sách hỗ trợ đóng BHYT không đúng quy trình hướng dẫn này.

## **8. Sở Tài chính.**

- Trên cơ sở biểu tổng hợp số đối tượng và kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng do cơ quan Bảo hiểm xã hội lập, chuyển tiền cho BHXH tỉnh theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra về số đối tượng và kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

- Hàng quý và năm thực hiện xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách địa phương đóng và hỗ trợ đóng BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

## **9. Sở Lao động - TBXH.**

- Quản lý, giám sát, định kỳ, đột xuất tổ chức thanh kiểm tra việc lập danh sách đóng, hỗ trợ đóng và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý theo quy định của Luật BHYT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT. Phối hợp thẩm định số lượng thẻ BHYT cơ quan BHXH đã cấp cho đối tượng.

- Có trách nhiệm tổng hợp các vướng mắc phản ánh từ địa phương, cơ sở để thống nhất phương án giải quyết. Chủ trì hướng dẫn bổ sung việc mua và hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng khi có các văn bản quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung của Trung ương và của Tỉnh.

## B. Tổ chức thực hiện.

1. Hướng dẫn này thay thế văn bản số 06/HDLN-LĐTBXH-TC-YT-GDĐT-BHYT ngày 04/11/2016 của liên ngành Sở Lao động - TBXH, Tài chính, Y tế, Giáo dục và ĐT, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, về việc tổ chức thực hiện BHYT cho các đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và xã hội để phối hợp với các ngành liên quan xem xét giải quyết./.

**SỞ TÀI CHÍNH**  
**GIÁM ĐỐC**



**Hà Việt Hưng**

**SỞ Y TẾ**  
**GIÁM ĐỐC**



**Lương Viết Thuận**

**SỞ LAO ĐỘNG - TBXH**  
**GIÁM ĐỐC**



**Sùng Đại Hùng**

**SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**  
**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Văn Sử**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH**  
**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Xuân Huy**

### Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc, Ban Văn hóa XH - HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- Vnptioffice.vn các cơ quan hướng dẫn;
- Lưu VT: Sở LĐ-TBXH, Sở TC, Sở YT, Sở GDĐT, BHXH tỉnh.



## HƯỚNG DẪN LẬP

### **Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu số 01).**

a) Mục đích: Tổng hợp thông tin của người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước đóng để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: UBND xã (phường, thị trấn); Các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở dạy nghề.

c) Thời gian lập:

- Khi có phát sinh đối tượng (tăng, giảm) tham gia BHYT đối với UBND cấp xã.

- Vào đầu năm học hoặc khóa học (đối với học sinh lớp một và sinh viên năm thứ nhất) và trước ngày mừng 10 tháng 12 hàng năm (đối với học sinh lớp 2 đến lớp 12 và sinh viên đang theo học tại các nhà trường) đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở dạy nghề.

d) Căn cứ lập: Quyết định phê duyệt của UBND xã hoặc Danh sách học sinh, sinh viên đang theo học tại các nhà trường

đ) Phương pháp lập:

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên ...).

- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

\* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết từng người tham gia BHYT trong thôn (bản, tổ dân phố) hoặc ghi số thứ tự từ 1 đến hết từng học sinh, sinh viên

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia BHYT. Trường hợp người tham gia BHYT chưa có mã số thì đề nghị người tham gia kê khai Mẫu TK1-TS theo quy định của Ngành BHXH.

- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 4: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

- Cột 5: ghi số Quyết định phê duyệt

- Cột 6: ghi ngày Quyết định phê duyệt có hiệu lực.

- Cột 7: không ghi số liệu (để trống)
- Cột 8: ghi tỷ lệ % ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với đối tượng.
- Cột 9: không ghi số liệu (để trống)
- Cột 10: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

Trong đó, đối với học sinh sinh viên ghi như sau:

+ Đối với danh sách lập đầu năm học, khóa học của học sinh lớp 1 là ngày 01 tháng 10 của năm đó, của sinh viên năm thứ nhất là ngày đầu của khóa học.

+ Đối với danh sách lập trong tháng 12 hàng năm của học sinh từ lớp 2 đến lớp 12 và của sinh viên đang theo học tại các nhà trường đều là ngày 01 tháng 01 của năm sau

- Cột 11: Ghi chú

+ Đối với đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi, ghi họ tên người giám hộ đối với trẻ em dưới 6 tuổi theo thứ tự ưu tiên sau: mẹ, bố, người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ

+ Đối tượng người có công thì yêu cầu ghi rõ loại đối tượng như: Cán bộ Tiền khởi nghĩa, bà mẹ VNAH, thương binh, bệnh binh, người HĐKC bị nhiễm chất độc hóa học... Thanh niên xung phong theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg.

+ Đối tượng cựu chiến binh thì yêu cầu ghi rõ: đối tượng 150, đối tượng 290, đối tượng 53, đối tượng 142, đối tượng 62, đối tượng 40, đối tượng 49.

\* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Thôn (tổ dân phố): Ghi tên thôn (tổ dân phố).

- Khi phát sinh tăng, giảm người tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (tổ dân phố).

e) Sau khi hoàn tất việc kê khai, người lập biểu; UBND xã, phường, thị trấn; Hiệu trưởng các trường... ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.



Tên đơn vị: .....

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BHYT

Mẫu số 01

Số:..... tháng ..... năm .....

Đối tượng tham gia:

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Số QĐ, ngày phê duyệt		Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng	Tỷ lệ NS hỗ trợ (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Ghi chú
						Số QĐ	Ngày phê duyệt			Số tháng	Từ ngày	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Tăng											
1												
2												
II	Giảm											
1												
2												

Tổng số: Tăng..... Người; giảm..... người

Ghi chú: Khi có biến động tăng, giảm thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (tổ dân phố)

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày .....tháng.....năm... ..  
Thủ trưởng đơn vị  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



### Phụ lục: Thành viên hộ gia đình

Họ và tên chủ hộ: ..... Số điện thoại (nếu có): .....

Số sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú):.....Địa chỉ: Thôn (bản, tổ dân phố).....Xã (phường, thị trấn):.....Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh):.....Tỉnh (Tp): .....

Stt	Họ và tên	Mã số BHH	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi cấp giấy khai sinh	Mối quan hệ với chủ hộ	Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1								
2								
3								
4								
...								

(Ghi chú: Người kê khai có thể tra cứu Mã số BHH và Mã hộ gia đình tại địa chỉ: <http://baohiemxahoi.gov.vn>)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Kính gửi: .....

**I. Phần kê khai bắt buộc**

- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa): .....  
[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... [03]. Giới tính: .....  
[04]. Quốc tịch ..... [05]. Dân tộc .....  
[06]. Nơi đăng ký giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn): .....  
[06.2]. Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh): ..... [06.3]. Tỉnh (Tp): .....  
[07]. Địa chỉ nhận hồ sơ: [07.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm: .....  
[07.2]. Xã (phường, thị trấn): ..... [07.3] Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh): .....  
..... [07.4]. Tỉnh (Tp): .....  
[08]. Họ tên cha/ mẹ/ người giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi): .....

**II. Phần kê khai chung**

- [09]. Mã số BHXH (đã cấp):.....[09.1]. Số điện thoại liên hệ:.....  
[09.2]. Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước: .....  
[10]. Mã số hộ gia đình (đã cấp): .....  
(trường hợp chưa có mã hộ gia đình thì kê khai bổ sung Phụ lục đính kèm tờ khai)  
[11]. Mức tiền đóng: ..... [12]. Phương thức đóng: .....  
[13]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu: .....  
[14]. Nội dung thay đổi, yêu cầu: .....  
.....  
[15]. Hồ sơ kèm theo (nếu có): .....  
.....

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**  
(chỉ áp dụng đối với người lao động thay đổi họ,  
tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu  
trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai  
....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)